

ĐÁP ÁN ĐỀ THI TUYỂN SINH LỚP 10 TRƯỜNG THPT CHUYÊN KHTN NĂM 2009
MÔN NGỮ VĂN

A. PHẦN BẮT BUỘC ĐỐI VỚI MỌI THÍ SINH

Câu I (3 điểm)

1) Trắc nghiệm (1 điểm) mỗi câu a, b, c, d (0,25 điểm)

a) B. Ánh trăng b) A. Bến quê c) B. Lênh khênh d) A.1976

2) Tiếng Việt (2 điểm)

a) (1 điểm)

- Giải nghĩa đúng và phân tích đúng giá trị biểu cảm của từ đi⁽¹⁾ và đi⁽²⁾ (0,5 điểm).

Đi hết đời, đi trọn kiếp có nghĩa là trải qua, từng trải, chiêm nghiệm. Đi⁽¹⁾ và Đi⁽²⁾ đã có sự chuyển nghĩa nhưng vẫn còn những nét nghĩa gốc của động từ đi là chỉ sự di chuyển.

- Giải đúng nghĩa và phân tích đúng giá trị biểu cảm của đi⁽³⁾ (0,5 điểm).

Đi⁽³⁾ có nghĩa hiểu được, ý thức được hết “những lời mẹ ru”.

Đi⁽³⁾ đã chuyển nghĩa hoàn toàn. Cho nên câu thơ tạo ra hiệu quả biểu cảm cao: Chúng ta dù đã trải qua nhiều tháng năm gian khổ của cả kiếp người chìm nổi nhưng đã mấy ai hiểu được, cảm nhận được hết những tâm sự và ước nguyện của mẹ đối với con. Đi⁽³⁾ tỏ thái độ ca ngợi và tôn kính người mẹ.

b) (1 điểm)

- Nêu đúng tên các biện pháp tu từ: điệp ngữ và nhân hóa (0,5 điểm).

Điệp từ: tre; điệp cấu trúc cú pháp: Tre, anh hùng lao động! Tre, anh hùng chiến đấu!. Nhân hóa: Tre chống lại, tre xung phong, tre anh hùng ...

- Hiệu quả nghệ thuật (0,5 điểm):

Điệp ngữ có tác dụng tạo ra nhạc điệu, làm tăng chất hùng biện, đánh thép của lời văn. Nhân hóa nhấn mạnh công lao to lớn của cây tre đối với con người. Cây tre là biểu tượng của con người Việt Nam: bất khuất, kiên trung.

Câu II (2 điểm)

1) 1 điểm

- Chép chính xác khổ thơ

Cá nhụ cá chim cùng cá đé,
Cá song lấp lánh đuốc đen hồng.
Cái đuôi em quẫy trắng vàng chóc
Đêm thở sao lùa nước Hạ Long.

- Nêu được hoàn cảnh sáng tác bài thơ: bài thơ sáng tác năm 1958 thời kỳ nhân dân miền Bắc đang hào hứng, phấn khởi, tin tưởng lao động dựng xây Tổ quốc. Huy Cận có chuyến đi thực tế về vùng mỏ Quảng Ninh. Bài thơ là kết quả của chuyến đi thực tế đó. Nó được in trong tập “Trời mỗi ngày lại sáng” xuất bản năm 1958.

2) 1 điểm

- Về kỹ năng: Phải viết được đoạn văn theo phương pháp diễn dịch, trong đó có sử dụng một phép thế và một phép nối để liên kết câu.

- Về kiến thức: Đoạn văn chủ yếu ca ngợi và tự hào về sự giàu có, phong phú của các loài cá và cảnh sắc tươi đẹp của biển cả quê ta.

B. PHẦN TỰ CHỌN (Thí sinh chọn một trong hai câu **IIIa** hoặc **IIIb** để làm bài)

IIIa (5 điểm)

Yêu cầu:

- Về hình thức: Biết kỹ năng phân tích thơ, bố cục rõ ràng, diễn đạt trôi chảy, không có lỗi về diễn đạt, dùng từ, đặt câu.
- Về nội dung: Nêu đầy đủ các ý chính sau: (mỗi ý 1 điểm)
 - Ý 1: Bài thơ “Đồng chí” được sáng tác năm 1948 sau khi tác giả cùng đồng đội tham gia chiến đấu trong chiến dịch Việt Bắc Thu Đông 1947. Đồng chí là tình cảm xuất hiện sau 1945. Nó là sự gắn bó ruột thịt, thân thiết của những người cùng chung chí hướng, cùng chung lý tưởng, cùng chung mục đích, cùng chung nhiệm vụ chiến đấu giành độc lập tự do cho đất nước. Đồng chí là bài thơ đặc sắc được viết bằng bút pháp hiện thực và cảm hứng hiện thực vì những anh bộ đội cụ Hồ trong bài thơ xuất thân từ nông thôn: giản dị, mộc mạc, chân chất và nghèo khổ, lam lũ.
 - Ý 2: Đồng chí đó là sự cảm thông hoàn cảnh gia đình của nhau, thấu hiểu tâm tư, nỗi lòng, ước vọng của nhau. Từ “mặc kệ” nói rõ thái độ rõ ràng, dứt khoát hy sinh tình cảm riêng tư, gia đình, vợ con, ... ra đi vì nghĩa lớn, giải phóng quê hương.
 - Ý 3: Đồng chí là cùng nhau chịu đựng, chia sẻ những gian khổ, nhọc nhằn, thiếu thốn của cuộc đời người lính: áo rách, quần vá, chân không giày, động viên nhau vượt qua thử thách, hy sinh để hoàn thành nhiệm vụ. Câu thơ “thương nhau tay nắm lấy bàn tay” là cội nguồn của sức mạnh chiến đấu, là tình đồng chí, đồng đội thiêng liêng mà chân thành, giản dị.
 - Ý 4: Tình đồng chí được tôi luyện và thử thách cao nhất ở nơi trận mạc, trong cuộc chiến đấu, trong sự sống và cái chết nơi chiến trường. Ba câu thơ cuối là hình ảnh kết tinh của **tình đồng chí**, khẳng định tư thế, tinh thần chủ động tiến công kẻ thù trong hoàn cảnh vô cùng nghiệt ngã: Rừng hoang, sương muối. Hình ảnh “đầu súng trăng treo” vừa hiện thực vừa lãng mạn tạo ra nhiều biểu tượng đẹp lung linh; gợi ra nhiều liên tưởng thú vị. Súng và trăng: gần và xa, hiện thực và mộng mơ, chiến tranh và hòa bình, chiến sỹ và thi sỹ.
 - Ý 5: Phần nói lên cảm nghĩ phải chân thành, có chính kiến của bản thân với nội dung chính: Đồng cảm, thương yêu, khâm phục, trân trọng, tự hào và biết ơn đối với những con người sẵn sàng hy sinh vì Tổ quốc. Nói rõ trách nhiệm của bản thân, của thế hệ mình với thế hệ cha anh và với đất nước.

IIIb (5 điểm)

Yêu cầu:

- Về hình thức: Biết cách phân tích tính cách nhân vật, bố cục chặt chẽ, diễn đạt trôi chảy, không có lỗi về diễn đạt, dùng từ, đặt câu.
- Về nội dung: Bài viết bao gồm các ý chính sau: (mỗi ý 1 điểm)
 - Ý 1: Ông Hai yêu làng Chợ Dầu thật tha thiết, mãnh liệt. Cách thể hiện tình yêu ấy cũng rất đặc biệt, rất ông Hai: Say sưa kể về làng mình, khoe làng mình giàu có nhất tỉnh. Thời kháng chiến, phong trào cách mạng làng ông thật sôi nổi, có các đoàn thể

cứu quốc, có tập quân sự, có phòng văn hóa thông tin rộng rãi và sáng sủa nhất vùng.

- Ý 2: Yêu làng, gắn bó máu thịt với làng quê ông Hai phải đưa gia đình đi tản cư theo tiếng gọi của Đảng, ông Hai đau khổ buồn rầu vì nhớ làng da diết, cháy bỏng. Tối nào ông cũng sang nhà bác Thứ để nói về làng, kể chuyện về làng. Ông cứ thao thao bất tuyệt, kể lể giải bày để cho người ngoài nỗi nhớ.
- Ý 3: Khi nghe tin làng Chợ Dầu theo giặc ông bàng hoàng, đau đớn, xót xa, tủi hổ. Nỗi ám ảnh nặng nề dẫn vật tâm hồn ông, trái tim ông thất lại. Làng theo giặc là một sự xúc phạm vượt quá sức chịu đựng của ông. Đoạn văn miêu tả ông tâm sự với đứa con nhỏ thật cảm động. Ông đang tự an ủi, tự nhủ nhủ lòng mình: phải trung thành với cách mạng, với kháng chiến.
- Ý 4: Tình huống gay cấn trên đây ông Hai đến một thử thách mới: Bị mù chủ đuôi đi, về làng hay ở lại? Ông Hai đã dứt khoát lựa chọn theo cách riêng của ông: “Làng thì yêu thật nhưng làng theo Tây thì phải thù”. Tình yêu nước lớn hơn tình yêu làng, lấn át tình yêu làng. Đó là nét mới, là bước nhảy vọt trong tâm hồn và tính cách người nông dân đã được giải phóng. Tình yêu làng phải gắn với tình yêu nước thì tình cảm ấy mới trở nên thiêng liêng và mang tầm thời đại.
- Ý 5: Niềm vui của ông Hai khi tin làng Chợ Dầu theo giặc được cải chính. Ông vui mừng khôn xiết, ông cứ múa hai tay lên mà khoe cái tin ấy với nét mặt rạng rỡ. Đi đâu, gặp ai ông cũng khoe “Tây nó đốt nhà tôi rồi bác ạ”.

Nghệ thuật xây dựng nhân vật của Kim Lân rất tài tình. Ông Hai là một nông dân có cá tính rõ ràng. Cách miêu tả diễn biến tâm lý rất sinh động, tinh tế. Đặc biệt nhà văn tạo ra được những tình huống bất ngờ, đầy kịch tính làm cho câu chuyện có sức hấp dẫn và lôi cuốn kỳ lạ.

Chú ý: Đối với những bài đảm bảo đầy đủ nội dung nhưng chữ xấu, trình bày bản, mắc nhiều lỗi chính tả, dùng từ đặt câu tùy mức độ mà trừ điểm.